

Số: 18/2025/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh**  
**động vật trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;*

*Xét Tờ trình số 0434/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 183/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật, gồm:

a) Mức hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục các bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam được xác định theo quy định của pháp luật;

b) Mức hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan theo quy định hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP**

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn
  - a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;
  - b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;
  - c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;
  - d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu: 35.000 đồng/kg hơi;
  - đ) Chim cú: 20.000 đồng/kg hơi;
  - e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;
  - g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu, chim cú, đà điểu): 20.000 đồng/kg.
2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản
  - a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;
  - b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;
  - c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;
  - d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;
  - đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;
  - e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi 50 - 100 con/m<sup>2</sup>); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi trên 100 - 250 con/m<sup>2</sup>); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m<sup>2</sup>);
  - g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;
  - h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;
  - i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;
  - k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;
  - l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;
  - m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

3. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau bị thiệt hại do dịch bệnh động vật được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và Điều 4 Nghị quyết này.

**Điều 4. Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP**

1. Tôm càng xanh giống từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con.
2. Cua giống: 10.000.000 đồng/01 triệu con.
3. Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (chuyên tôm): 9.000.000 đồng/ha.
4. Diện tích nuôi tôm càng xanh quảng canh: 9.000.000 đồng/ha.
5. Diện tích nuôi thủy sản khác (cua, hai mảnh vỏ, Artemia,...): 10.000.000 đồng/ha.

**Điều 5. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật**

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.
2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.
2. Ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 3 Điều 3 và đối với động vật, sản phẩm động vật khác quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

**Điều 8. Quy định chuyển tiếp**

Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật (không bao gồm đối tượng hỗ trợ là doanh nghiệp nhỏ và vừa) và hồ sơ đề nghị hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ từ ngày Nghị định số 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Phạm Văn Thiệu**